

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 91/2025/HS-PT
Ngày: 17-9-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Quyết

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông [Hoàng Văn Q](#) - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2025/TLPT-HS ngày 14/7/2025 đối với bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trịnh Thị H1](#), do có kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trịnh Thị H1](#) đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh).

- Các bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: [Nguyễn Thị H](#), sinh năm 1978;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: [Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#);

Nay là: [Tổ dân phố T, xã B, tỉnh Bắc Ninh](#).

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 024178014081; Con ông [Nguyễn Văn D](#) (đã chết) và bà [Phạm Thị L](#), sinh năm 1942; Có chồng là [Trần Văn H2](#), sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024 đến ngày 27/12/2024, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên toà).

Họ và tên: [Trịnh Thị H1](#), sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: [Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#);

Nay là: [Tổ dân phố T, xã B, tỉnh Bắc Ninh](#).

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 024182007015; Con ông [Trịnh Công T](#) (đã chết) và bà [Trịnh Thị C](#), sinh năm 1959; Có chồng là [Phan Anh T1](#), sinh năm 1981 (đã ly

hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 19/12/2024, tại đường tỉnh lộ 242 thuộc địa phận [tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang \(Nay là Tổ dân phố T, xã B, tỉnh Bắc Ninh\)](#), Tổ công tác [Công an huyện Y](#) phối hợp với [Công an thị trấn B, huyện Y](#) (Nay là [Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh](#)) tuần tra kiểm soát phát hiện [Trình Thị H1](#) đang có hành vi “Buôn bán hàng cấm” (nghi là pháo nổ). Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bao tơ dừa màu xanh được buộc kín miệng bằng đoạn dây tơ dừa màu xanh, bên trong đựng 18 khối hình hộp, kích thước mỗi khối hộp là (15,2x15x2x14,5)cm, bên ngoài khối hộp có dán giấy hoa văn và in chữ nước ngoài, được niêm phong ký hiệu “QT”.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 868289059708974, số IMEI 2: 868289059708966, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy.
- 01 (một) xe gắn máy điện không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu Midea, màu đen, số khung EBK48908, số máy 48V240W0916073433, xe cũ đã qua sử dụng, bên trong cốp xe không có tài sản gì.

Sau đó, Tổ công tác [Công an huyện Y](#) niêm phong vật chứng và đưa [H1](#) về trụ sở [Công an thị trấn B](#) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Trình Thị H1](#), kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, [Trình Thị H1](#) khai nhận mua pháo nổ của [Nguyễn Thị H](#). Căn cứ lời khai của [H1](#), ngày 19/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#)) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [H](#), kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra [Trình Thị H1](#) khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2024, anh [Nguyễn Văn H3](#), sinh năm 1980 ở [thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang \(Nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh\)](#) đến nhà [H1](#) hỏi mua pháo nổ, [H1](#) đồng ý và thống nhất khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, [H1](#) sẽ giao pháo cho anh [H3](#) ở khu vực Trại y tế gần nhà [H1](#), việc thanh toán tiền được thực hiện sau khi [H1](#) giao pháo cho anh [H3](#). Do biết [Nguyễn Thị H](#) có bán pháo nổ nên [H1](#) hỏi mua của [H](#) 18 bộ pháo với giá 10.000.000 đồng và thỏa thuận [H](#) sẽ để bao tơ dừa đựng 18 bộ pháo hoa nổ tại khu vực ruộng cách nhà [H](#) khoảng 100 mét thuộc [tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y](#) rồi [H1](#) tự ra lấy, [H1](#) và [H](#) sẽ thanh toán tiền với nhau sau.

Khoảng 18 giờ cùng ngày 19/12/2024, H1 điều khiển xe gắn máy điện không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu Midea, màu đen đi một mình từ nhà đến vị trí H bảo vệ lấy pháo. Khi đến vị trí trên, H1 thấy ở ruộng có 01 bao tơ dừa màu xanh đã được buộc kín đầu, H1 biết đây là bao tơ dừa đựng pháo nổ mà H bán cho H1. Sau đó, H1 bê bao tơ dừa này đặt vào vị trí để chân phía trước của xe gắn máy điện rồi điều khiển chiếc xe mang số pháo nổ trên đi bán cho anh H3. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi H1 điều khiển xe đi trên đường tỉnh lộ 242 thuộc địa phận tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y (Nay là tổ dân phố T, xã B, tỉnh Bắc Ninh) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Ngoài ra, H1 và H còn khai nhận: Trước đó, do cần pháo nổ để đốt vào dịp Tết dương lịch năm 2025, ngày 16/12/2024, H1 đến nhà H đặt vấn đề mua của H 01 bộ pháo hoa loại 36 ống và 100 quả pháo trứng, H đồng ý bán với giá 3.100.000 đồng (trong đó: 01 bộ pháo có giá 600.000 đồng và 100 quả pháo trứng có giá 2.500.000 đồng) nhưng chưa thanh toán tiền. Sau đó, H bảo H1 ra khu vực ruộng cách nhà H khoảng 100 mét để lấy pháo do H đã để pháo sẵn ở đó. Sau đó, H1 ra lấy pháo mang về nhà cất giấu rồi chuyển khoản cho H số tiền 7.000.000 đồng (gồm 6.400.000 đồng tiền H1 vay H và 600.000 đồng tiền mua 01 bộ pháo) từ tài khoản Ngân hàng V2 số 9972330756 của H1 đến tài khoản Ngân hàng A số 2514978619318 của H và nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho H hẹn sáng ngày 17/12/2024 sẽ trả nốt tiền mua 100 quả pháo trứng. Tối ngày 16/12/2024, H1 mang 01 bộ pháo vừa mua được ra đốt tại nhà (khi đốt không có ai chứng kiến). Ngày 17/12/2024, H1 bán 100 quả pháo trứng cho một thanh niên lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến gọi đầu tại quán của H1 với giá 2.700.000 đồng. Số tiền này H1 đã trả H 2.500.000 đồng tiền mua pháo, còn 200.000 đồng H1 đã chi tiêu cá nhân hết. Về nguồn gốc số pháo nổ bán cho H1, H khai nhận:

Khoảng tháng 8/2024, H đang ở cổng nhà thì có một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi xe mô tô chở theo 01 bao tơ dừa chứa pháo nổ đến hỏi H có mua pháo không thì H đồng ý và mua của người này 19 bộ pháo nổ (pháo hoa nổ) và 100 quả pháo trứng với tổng số tiền 8.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được số pháo trên, H cất giấu tại bãi tha ma gần nhà H và bán pháo hoa nổ cho Trình Thị H1 02 lần như H1 đã khai nhận.

Tại bản Kết luận giám định số 2767/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (Nay là Phòng K Công an tỉnh B) kết luận: *Trong 01 (một) bao tơ dừa màu xanh ký hiệu “QT”, được niêm phong gửi giám định: 18 (mười tám) khối hình hộp, mỗi khối đều có kích thước (15,2 x 15,2 x 14,5)cm, bên ngoài dán giấy hoa văn nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong gồm 36 (ba mươi sáu) hốc hình trụ được liên kết với nhau đều là Pháo nổ (Pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 26,6 kg (hai mươi sáu phẩy sáu ki lô gam).*

Ngày 19/12/2024, H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ REDMI. Tiến hành kiểm tra điện thoại của H và H1, kết quả: Tại phần tin nhắn văn bản và cuộc gọi trên điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội; Tại ứng dụng Messenger, phát hiện đoạn hội thoại do tài khoản Facebook "Hai Trình" của H1

nhắn tin cho tài khoản Facebook "Huong Nguyen" của H trao đổi về việc mua bán pháo ngày 16/12/2024.

Ngày 20/12/2024, Cơ quan điều tra cho H1 và H nhận dạng nhau qua ảnh, kết quả: H1 nhận ra H là người đã bán pháo cho H1, H nhận ra H1 là người đã mua pháo của H mang đi bán.

Ngày 21/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho H xác định vị trí cất giấu, giao pháo bán cho H1 và cho H1 xác định vị trí lấy pháo, kết quả: H1 xác định vị trí lấy pháo của H về để bán vào ngày 19/12/2024 phù hợp với kết quả H xác định vị trí cất giấu, giao pháo bán cho H1.

Đối với người thanh niên bán pháo cho H và người thanh niên mua của H1 100 quả pháo trứng, H và H1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và cũng không nhớ đặc điểm phương tiện. Ngoài lời khai của H và H1 không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về hành vi buôn bán pháo hoa nổ của H và H1 vào ngày 16/12/2024, quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của H và H1 cùng đoạn tin nhắn thu được khi kiểm tra điện thoại, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do không thu được pháo để giám định, không xác định được thành phần và khối lượng của số pháo H đã bán cho H1 vào ngày 16/12/2024 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về hành vi sử dụng pháo và bán pháo của H1 vào ngày 16/12/2024 và 17/12/2024, quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của H1, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc H1 sử dụng pháo vào tối ngày 16/12/2024 và việc H1 bán 100 quả pháo trứng cho một thanh niên tại quán của H1 vào ngày 17/12/2024. Bản thân H1 không biết người mua pháo là ai, không nhớ chính xác thời điểm H1 bán pháo. Do không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh và không thu được pháo để giám định, không xác định được thành phần và khối lượng của số pháo trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn H3 là người Trinh Thị H1 khai hỏi mua pháo nổ của H1 vào ngày 19/12/2024 nhưng anh H3 không thừa nhận. Do có mâu thuẫn trong lời khai, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất nhưng hai bên giữ nguyên lời khai, ngoài lời khai của H1 không có tài liệu chứng cứ nào xác định anh H3 mua pháo của H1 nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh H3.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-YT ngày 04/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh) truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trinh Thị H1 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh) đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, được trừ thời gian bị cáo tạm giữ từ ngày 20/12/2024 đến ngày 27/12/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo [Trình Thị H1](#) 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2025, bị cáo [Nguyễn Thị H](#) có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. ngày 06/6/2025, bị cáo [Trình Thị H1](#) có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo [Trình Thị H4](#) trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã vi phạm pháp luật, tỏ ra rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: gồm 01 Phiếu thu số tiền 1.000.000 đồng ngày 09/7/2025 do Ủy ban mặt trận tổ quốc [xã B, tỉnh Bắc Ninh](#) do bị cáo ủng hộ quỹ người nghèo; xác nhận của trưởng phố ông [Lý Quang Lê V](#) bị cáo nhặt được ví tiền, tài sản trong ví và đã trả lại cho người đánh rơi. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bị cáo có cô ruột bên chồng là liệt sĩ [Nguyễn Văn V1](#); 01 Biên lai thu tiền số 0001884 ngày 06/6/2025 của bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, lao động ở địa phương để có điều kiện nuôi dưỡng các con trong tuổi ăn, tuổi học và phụng dưỡng cha mẹ già. Bị cáo cam kết không bao giờ tái phạm và tu dưỡng thật tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo [Trình Thị H1](#) trình bày: Bị cáo do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã vi phạm, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Gồm 01 phiếu thu số tiền 1.000.000 đồng ngày 25/8/2025 do Ủy ban mặt trận tổ quốc [xã B, tỉnh Bắc Ninh](#) cấp do bị cáo ủng hộ bảo số 5 năm 2025; 01 Biên lai thu tiền số 0001885 ngày 06/6/2025 bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Xác nhận của trưởng thôn ông [Lý Quang Lê V](#) bị cáo nhặt được tiền và tài sản và trả lại cho người mất; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, lao động ở địa phương để có điều kiện nuôi dưỡng các con trong tuổi ăn, tuổi học. Bị cáo cam kết không tái phạm và tu dưỡng thật tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trình Thị H1](#). Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị H](#) từ 01 năm 03 tháng đến

01 năm 05 tháng về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024 đến ngày 27/12/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Trình Thị H1](#) từ 1 năm đến 1 năm 02 tháng về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024 đến ngày 27/12/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trình Thị H1](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo [H](#), bị cáo [H1](#) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo [Nguyễn Thị H](#) nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cam kết không vi phạm pháp luật để trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo [Trình Thị H1](#) nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trình Thị H1](#) nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp lệ cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trình Thị H1](#): Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 19/12/2024, tại đường tỉnh lộ 242 thuộc địa phận [tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#) ([Nay là tổ dân phố T, xã B, tỉnh Bắc Ninh](#)), [Trình Thị H1](#) đang có hành vi dùng xe máy điện chở 26,6kg pháo nổ để đem bán cho đối tượng khác thì bị Tổ công tác [Công an huyện Y](#) phối hợp với [Công an thị trấn B, huyện Y](#) phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên. Số pháo nổ bị cáo [H1](#) đem bán là do trước đó bị cáo [H1](#) mua của bị cáo [Nguyễn Thị H](#) với mục đích để bán lại kiếm lời. Bị cáo [H](#) cũng thừa nhận việc bị cáo mua số pháo nổ trên của người đàn ông không quen biết từ tháng 8/2024, sau đó bán lại cho bị cáo [H1](#).

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo [Nguyễn Thị H](#) và bị cáo [Trình Thị H1](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo [Nguyễn Thị H](#) và bị cáo [Trình Thị H1](#) về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trình Thị H1](#) thì thấy:

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo [H](#) nộp Phiếu thu số tiền 1.000.000 đồng ngày 09/7/2025 do Ủy ban mặt trận tổ quốc [xã B, tỉnh Bắc Ninh](#) do bị cáo ủng hộ quỹ người nghèo; xác nhận của trưởng phố ông [Lý Quang Lê V](#) bị cáo nhận được tiền, tài sản và đã trả lại cho người mất; 01 Biên lai thu tiền số 0001884 ngày 06/6/2025 bị cáo [H](#) nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Tại cấp phúc thẩm bị cáo [Trinh Thị H1](#) có nộp các tình tiết giảm nhẹ mới: Phiếu thu số tiền 1.000.000 đồng ngày 25/8/2025 do Ủy ban mặt trận tổ quốc [xã B, tỉnh Bắc Ninh](#) cấp do bị cáo ủng hộ bảo số 5 năm 2025; 01 Biên lai thu tiền số 0001885 ngày 06/6/2025 bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Xác nhận của trưởng thôn ông [Lý Quang Lê V](#) bị cáo nhận được tiền và tài sản và trả lại cho người mất nên bị cáo [H](#), bị cáo [H1](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[8] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, sự độc quyền quản lý của Nhà nước trong hoạt động buôn bán, kinh doanh về loại hàng hoá là pháo nổ. Bên cạnh đó, nó còn có tác động xấu đến đến trật tự an toàn xã hội, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của người khác. Vì vậy, việc xử lý bằng hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy, xét đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa đối với bị cáo [H](#) và bị cáo [H1](#) là hoàn toàn phù hợp cần được chấp nhận và không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo.

Trong vụ án này, xét thấy việc mua bán pháo nổ giữa [H1](#) với [H](#) là có sự đồng phạm với nhau, nhưng là đồng phạm giản đơn, trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã không đề cập vấn đề này để áp dụng Điều 17- Bộ luật hình sự là thiếu sót, chưa đảm bảo thống nhất về áp dụng pháp luật, tòa cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[09] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trinh Thị H1](#)

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị H](#), bị cáo [Trinh Thị H1](#) được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[11] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo

[Nguyễn Thi H](#), bị cáo [Trình Thi H1](#). Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thi H](#) 01 (một) năm 05(năm) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Trình Thi H1](#) 01(một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo [Nguyễn Thi H](#), bị cáo [Trình Thi H1](#) không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo [Trình Thi H1](#) đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001885 ngày 06/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Bắc Ninh).

Xác nhận bị cáo [Nguyễn Thi H](#) đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001884 ngày 06/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Bắc Ninh).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- VKS, TA khu vực 3 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3 – Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Quyết